CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM ========	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3232/2026/TB-ĐGVN	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam - Trụ sở: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Lợi, TP Hà Nội.

2. Người có tài sản đấu giá: Trung tâm cung ứng dịch vụ công, UBND xã Quảng Bình. Địa chỉ: Số 117, Đường Lưu Bình Thái, thôn Hiền Tây, xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tên tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân tại MBQH kèm theo quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 14/06/2022 Khu dân cư mới Xa Thư, xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hoá (Giai đoạn 2).

4. Nguồn gốc tài sản, giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá: Tài sản đấu giá căn cứ theo Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Quảng Bình về việc phê duyệt đấu giá QSD đất ở tại MBQH kèm theo Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 14/06/2022 Khu dân cư mới Xa Thư, xã Quảng Bình (Giai đoạn 2);

5. Tài sản đấu giá, số lượng, diện tích, hình thức, phương thức đấu giá:

Tài sản đấu giá	Số lượng	Diện tích (m^2)	Hình thức đấu giá	Phương thức đấu giá
Quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân tại MBQH kèm theo quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 14/06/2022 Khu dân cư mới Xa Thư, xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hoá (Giai đoạn 2)	104 Lô đất	Tổng diện tích: **12.830,0 m^2**; Diện tích mỗi lô từ 100 m^2 đến 237 m^2	Đấu giá theo 01m^2 đất bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp 01 vòng duy nhất	Phương thức trả giá lên

6. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá.

(Chi tiết theo Danh mục đính kèm)

- Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Đối với các lô đất có giá trị QSD đất theo giá khởi điểm từ 01 tỷ đồng đến 05 tỷ đồng: **200.000** đồng/hồ sơ/ lô đất. (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng trên một hồ sơ trên một lô đất)*

- Đối với các lô đất có giá trị QSD đất theo giá khởi điểm dưới 01 tỷ đồng: **100.000** đồng/hồ sơ/ lô đất. (*Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một hồ sơ trên một lô đất)*

7. Bước giá:

- Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

- Bước giá được áp dụng cho mỗi vòng đấu kế tiếp trong trường hợp kết quả trả giá tại vòng

đấu gián tiếp có từ 02 người trở lên có giá đã trả cao bằng nhau và đồng ý đấu giá tiếp là **1,0%** mức giá trả cao nhất của vòng đấu liền kề trước đó.

8. Nơi có tài sản, thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian tổ chức cho người tham gia xem tài sản đấu giá: Từ ngày 12/10/2026 đến ngày 14/10/2026 (giờ hành chính)

- Địa điểm xem tài sản: Tại thực địa khu đất đấu giá thuộc Khu dân cư mới Xa Thư, xã Quảng Bình (giai đoạn 2)

(*Lưu ý: Người tham gia tự bố trí phương tiện đi lại để xem thực địa khu đất đấu giá trong thời gian quy định hoặc ngoài thời gian quy định nêu trên*)

9. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá.

- Ngày, giờ bắt đầu: 08h00 ngày 06/10/2026

- Ngày, giờ hết hạn: 17h00 ngày 21/10/2026

(Lưu ý: Thời gian là các ngày làm việc trong tuần trừ thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định)

- Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ/nộp hồ sơ tham gia đấu giá tại:

+ Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam. Địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội. Điện thoại: 0976 448 446.

+ Trụ sở UBND xã Quảng Bình - Số 117, Đường Lưu Bình Thái, thôn Hiền Tây, xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa. (Điện thoại: 0989 185 124/ 0989 224 830)

Lưu ý:

- Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia trực tiếp hoặc gửi thư đảm bảo đến trụ sở của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam trước ngày, giờ hết hạn theo Thông báo này.

- Người tham gia đấu giá tham khảo Hồ sơ mời tham gia đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia: dgts.moj.gov.vn; liên hệ đến Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để được hướng dẫn mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá.

THÔNG TIN TÀI KHOẢN **NỘP TIỀN MUA HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ:**

Người tham gia đấu giá nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá vào tài khoản sau:

Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

Số tài khoản: 1605636868

Ngân hàng: BIDV – Sở giao dịch 3

Nội dung chuyển khoản:

<Tên người mua> <Số CCCD> mua hồ sơ QC 696

Ví dụ: Nguyen Van A 000182145678 mua hs QC 696

Lưu ý:

- Hồ sơ mời tham gia đấu giá đã mua thì không được đổi, trả lại trong bất kỳ trường hợp nào, trừ trường hợp phiên đấu giá không tổ chức được.

- Không chấp nhận trường hợp nộp gộp tiền mua hồ sơ với tiền đặt trước trong cùng một chứng từ giao dịch hoặc nộp tiền mua hồ sơ nhầm sang tài khoản tiếp nhận tiền đặt trước. (Khuyến nghị người tham gia ghi đúng/đủ họ và tên, số CCCD trong nội dung nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá).

10. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước:

- Ngày, giờ bắt đầu: 08h00 ngày 06/10/2026

- Ngày, giờ hết hạn: 17h00 ngày 21/10/2026

THÔNG TIN TÀI KHOẢN **NỘP TIỀN ĐẶT TRƯỚC:**

Người tham gia đấu giá nộp tiền mặt vào tài khoản hoặc chuyển khoản tiền đặt trước vào một trong 02 tài khoản sau:

Tên tài khoản: **Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam**



- Số tài khoản: **1116 8281 2345**
Mở tại: Vietinbank – Chi nhánh Ba Đình



- Số tài khoản: **0511 666 88888**
Mở tại: LP Bank - Chi nhánhh Đông Anh

Nội dung: **<Tên người tham gia> <Số CCCD> < số lượng lô đất> QC696**

***Ví dụ:* Nguyen Van A 000182145678 01Lo QC696**

(*Khuyến nghị người tham gia ghi đúng/đủ họ và tên, số CCCD trong nội dung nộp tiền đặt trước)*

*** Lưu ý**:

Các nội dung lưu ý khi nộp tiền đặt trước và xử lý các tình huống nộp tiền đặt trước được quy định chi tiết tại Điều 12 Quy chế cuộc đấu giá này.

11. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá, bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu:

- Thời gian: **Từ 08h00 ngày 21/10/2026 đến 17h00 ngày 21/10/2026**

- Địa điểm: Trụ sở UBND xã Quảng Bình. Địa chỉ: Số 117, Đường Lưu Bình Thái, thôn Hiền Tây, xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa. (Điện thoại: 0989 185 142/ 0989 224 830)

12. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá, mở công bố phiếu trả giá (dự kiến): **10 giờ 00 phút ngày 24/10/2026** ***(Thứ Bảy)***.

- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá (dự kiến): Hội trường UBND xã Quảng Bình. Địa chỉ: Số 117, Đường Lưu Bình Thái, thôn Hiền Tây, xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa.

**** Lưu ý:***

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại địa điểm tổ chức phiên đấu giá từ 09 giờ 30 phút ngày 24/10/2026 để làm thủ tục vào hội trường đấu giá.

- Trường hợp ủy quyền tham gia đấu giá khi đến tham dự phiên đấu giá phải có văn bản ủy quyền hợp lệ, có nội dung ủy quyền cụ thể, rõ ràng phạm vi, công việc được ủy quyền.

13. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

*** Điều kiện, cách thức đăng ký**: Cá nhân thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 119, Khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024 thực hiện nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền mua hồ sơ tham gia, nộp tiền đặt trước đúng thời gian, địa điểm quy định; không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản và các trường hợp bị cấm tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị quyết 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính Phủ.

Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

*** Hồ sơ tham gia đấu giá:** Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp theo quy định tại **Điều 10** Quy chế cuộc đấu giá này.

Một người có thể tham gia đấu giá nhiều lô đất, người tham gia đăng ký bao nhiêu lô thì nộp tiền đặt trước tương ứng với số lô đăng ký tham gia đấu giá. Cách ghi Phiếu đăng ký tham gia đấu giá được hướng dẫn tại tờ Phiếu mẫu đính kèm Quy chế cuộc đấu giá này.

***Lưu ý:**

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá không yêu cầu ghi ký hiệu lô đất, không ghi số điện thoại của người tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định tại Thông báo, Quy chế cuộc đấu giá và bảo mật thông tin đăng ký của mình.

14. Phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ:

- Phiếu trả giá hợp lệ: là phiếu do đơn vị tổ chức phiên đấu giá phát hành (*phiếu theo mẫu in sẵn, có đóng dấu của Tổ chức đấu giá tài sản)*, Phiếu ghi đầy đủ các nội dung cần thiết trên mẫu, nộp đúng thời gian quy định, trả giá hợp lệ từ giá khởi điểm trở lên, được ký và ghi rõ họ tên.

- Phiếu trả giá không hợp lệ: là Phiếu trả giá không đáp ứng yêu cầu của Phiếu hợp lệ, phiếu rách nát, không ghi giá trả, trả thấp hơn giá khởi điểm, giá trả ghi không rõ nghĩa, không ký và ghi đầy đủ họ tên; phiếu không được bỏ vào thùng phiếu đúng thời gian quy định; các trường hợp phiếu không hợp lệ quy định chi tiết tại Quy chế cuộc đấu giá.

15. Thủ tục niêm phong thùng phiếu, mở niêm phong thùng phiếu:

- Trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện việc niêm phong các vị trí có thể mở hoặc bị tác động làm thay đổi tính nguyên vẹn của thùng phiếu, ngoại trừ khu vực miệng thùng. Thùng phiếu được sử dụng trong thời gian bỏ phiếu hợp lệ để người tham gia đấu giá thực hiện bỏ phiếu trả giá.

- Ngay sau khi kết thúc thời hạn tiếp nhận phiếu trả giá, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện việc niêm phong miệng thùng phiếu, nhằm bảo đảm không có phiếu trả giá nào được bỏ thêm vào sau khi kết thúc thời gian nộp phiếu trả giá. Việc niêm phong thùng phiếu có sự chứng kiến của đại diện người tham gia đấu giá bỏ phiếu trả giá và đại diện của người có tài sản đấu giá.

- Tại buổi công bố giá, Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá mời đại diện người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì Đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu. Các thủ tục giám sát về sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá được thực hiện theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá.

16. Thông tin chi tiết việc đấu giá tài sản:

- Hồ sơ mời tham gia đấu giá được đăng tải công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia: **https://dgts.moj.gov.vn; website: https://daugiavietnam.vn**. ĐỀ NGHỊ người tham gia đấu giá tham khảo kỹ hồ sơ trước khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp phát sinh do lỗi của người tham gia đấu giá không tìm hiểu kỹ hồ sơ.

- Thông tin chi tiết xin liên hệ: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam. Trụ sở: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.39842728/ Hotline: 0989 185 124.

Nơi nhận:
- Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia;
- UBND xã Quảng Bình;
- TT cung ứng dịch vụ công;
- Lưu: VT.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
ĐẤU GIÁ VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM
P.PHÚC LỢI - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thu Giang

DANH MỤC 104 LÔ ĐẤT ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 3232/2026/TB-ĐGVN ngày 06/10/2026)

STT	Tên lô đất	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2)	Giá trị QSD đất theo GKĐ (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
1	**A3:01**	**140,0**	**7.700.000**	**1.078.000.000**	**539.000.000**	**200.000**
2	**F1:01**	**237,0**	**10.404.000**	**2.465.748.000**	**1.232.874.000**	**200.000**
3	G1:20	125,0	7.000.000	875.000.000	437.500.000	100.000
4	**B1:01**	**179,2**	**8.400.000**	**1.505.280.000**	**752.640.000**	**200.000**
5	B1:02	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
6	B1:03	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
7	B1:04	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
8	B1:05	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
9	B1:06	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
10	B1:07	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
11	B1:08	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
12	B1:09	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
13	B1:10	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
14	B1:11	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
15	B1:12	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
16	B1:13	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
17	B1:14	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
18	B1:15	120,0	7.700.000	924.000.000	462.000.000	100.000
19	B2:01	120,0	7.700.000	924.000.000	462.000.000	100.000
20	B2:02	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
21	B2:03	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
22	B2:04	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
23	B2:05	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
24	B2:06	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
25	B2:07	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
26	B2:08	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
27	B2:09	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
28	B2:10	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
29	B2:11	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
30	B2:12	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
31	**B2:13**	**151,5**	**8.400.000**	**1.272.600.000**	**636.300.000**	**200.000**
32	D2:01	125,0	7.700.000	962.500.000	481.250.000	100.000

STT	Tên lô đất	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2)	Giá trị QSD đất theo GKĐ (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
33	D2:02	125,0	7.000.000	875.000.000	437.500.000	100.000
34	D2:03	125,0	7.000.000	875.000.000	437.500.000	100.000
35	D2:04	125,0	7.000.000	875.000.000	437.500.000	100.000
36	D2:05	125,0	7.000.000	875.000.000	437.500.000	100.000
37	D2:06	100,0	7.000.000	700.000.000	350.000.000	100.000
38	D2:07	100,0	7.000.000	700.000.000	350.000.000	100.000
39	D2:08	100,0	7.000.000	700.000.000	350.000.000	100.000
40	D2:09	100,0	7.000.000	700.000.000	350.000.000	100.000
41	**D2:16**	**213,4**	**8.670.000**	**1.850.178.000**	**925.089.000**	**200.000**
42	E1:02	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
43	E1:03	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
44	E1:04	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
45	E1:05	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
46	E1:06	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
47	E1:07	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
48	E1:08	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
49	E1:09	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
50	E1:10	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
51	E1:11	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
52	E1:12	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
53	E1:13	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
54	E1:14	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
55	E1:15	120,0	7.700.000	924.000.000	462.000.000	100.000
56	E2:01	120,0	7.700.000	924.000.000	462.000.000	100.000
57	E2:02	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
58	E3:03	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
59	E3:04	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
60	E3:05	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
61	E3:06	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
62	E3:07	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
63	E3:08	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
64	E3:09	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
65	E3:10	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
66	E2:11	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000

STT	Tên lô đất	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2)	Giá trị QSD đất theo GKĐ (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
67	E2:12	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
68	**E2:13**	**205,1**	**8.400.000**	**1.722.840.000**	**861.420.000**	**200.000**
69	G2:01	120,0	7.700.000	924.000.000	462.000.000	100.000
70	G2:02	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
71	G2:03	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
72	G2:04	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
73	G2:05	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
74	G2:06	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
75	G2:07	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
76	G2:08	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
77	H1:02	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
78	H1:03	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
79	H1:04	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
80	H1:05	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
81	H1:06	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
82	H1:07	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
83	H1:08	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
84	H1:09	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
85	H1:10	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
86	H1:11	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
87	H1:12	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
88	H1:13	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
89	H1:14	120,0	7.700.000	924.000.000	462.000.000	100.000
90	H2:01	120,0	7.700.000	924.000.000	462.000.000	100.000
91	H2:02	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
92	H2:03	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
93	H2:04	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
94	H2:05	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
95	H2:06	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
96	H2:07	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
97	H2:08	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
98	H2:09	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
99	H2:10	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
100	H2:11	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000

STT	Tên lô đất	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2)	Giá trị QSD đất theo GKĐ (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
101	H2:12	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
102	H2:13	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
103	H2:14	120,0	7.000.000	840.000.000	420.000.000	100.000
104	H2:15	113,8	8.400.000	955.920.000	477.960.000	100.000
Tổng	**104**	**12.830,0**		**92.656.066.000**		